

TRƯỜNG CĐ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG ĐỢT 4 NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1847/QĐ-HĐTS ngày 13/12/2022 của HĐTS Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp)

STT	TT	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	DT	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Điểm XT			Điểm UT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								M1	M2	M3	KV	ĐT			
1	1	Nguyễn Ngọc Anh	Hợp	Nam	12/08/2002	Kinh	Công nghệ thông tin	6.4	7.5	6.5	0.25		20.65	Trúng tuyển	
2	1	Nguyễn Đức	Văn	Nam	05/03/2003	Kinh	Điện công nghiệp	5.1	6.2	6.1	0.75		18.15	Trúng tuyển	
3	2	Lương Nguyễn Đức	Dương	Nam	26/08/2003	Kinh	Điện công nghiệp	7.1	7.0	6.1	0.25		20.45	Trúng tuyển	
4	3	Vì Văn	Đức	Nam	26/04/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6.4	7.1	6.1	0.75		20.35	Trúng tuyển	
5	1	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	24/11/2004	Kinh	CNKT Điện, điện tử	7.1	6.9	5.6	0.75		20.35	Trúng tuyển	
6	2	Trần Văn	Quang	Nam	06/02/2004	Kinh	CNKT Điện, điện tử	6.0	6.2	7.1	0.75		20.05	Trúng tuyển	
7	3	Nguyễn Bá	Luân	Nam	13/01/2004	Kinh	CNKT Điện, điện tử	6.9	7.1	7.5	0.25		21.75	Trúng tuyển	
8	1	Hà Văn	Ngọc	Nam	16/02/2003	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.2	6.9	7.6	0.75		21.45	Trúng tuyển	
9	2	Ngô Văn	Đức	Nam	30/10/2003	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.3	6.7	6.1	0.75		19.85	Trúng tuyển	
10	3	Tạ Văn	Hoàng	Nam	24/07/1998	Kinh	Điện tử công nghiệp	5.4	5.8	5.8	0.75		17.75	Trúng tuyển	
11	4	Nguyễn Văn	Huân	Nam	29/02/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.0	7.3	5.7	0.75		19.75	Trúng tuyển	
12	5	Phạm Đăng	Huy	Nam	09/08/2002	Kinh	Điện tử công nghiệp	7.1	7.7	6.9	0.00		21.70	Trúng tuyển	
13	1	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	27/12/2002	Kinh	Quản trị kinh doanh	7.0	6.4	6.2	0.25		19.85	Trúng tuyển	
14	2	Nguyễn Tú	Anh	Nam	23/10/2002	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.6	6.3	6.8	0.75		20.45	Trúng tuyển	
15	3	Phạm Hữu	Hân	Nam	12/08/2004	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.5	6.9	6.3	0.25		19.95	Trúng tuyển	
16	4	Chu Xuân	Đông	Nam	28/12/2003	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.8	6.7	6.7	0.75		20.95	Trúng tuyển	
17	5	Nguyễn Hoàng	Tú	Nam	18/11/2000	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.6	7.3	6.6	0.25		20.75	Trúng tuyển	
18	6	Hà Minh	Hưng	Nam	06/05/2002	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.0	6.2	6.1	0.75		19.05	Trúng tuyển	
19	1	Chu Thị Hải	Yến	Nữ	15/07/2004	Kinh	Kế toán	7.6	5.7	6.9	0.75		20.95	Trúng tuyển	
20	2	Hoàng Thị	Hương	Nữ	20/05/1996	Kinh	Kế toán	7.5	7.4	7.3	0.75		22.95	Trúng tuyển	
21	3	Nguyễn Xuân	Mạnh	Nam	26/10/1998	Kinh	Kế toán	6.8	7.0	6.7	0.75		21.25	Trúng tuyển	
22	4	Ngô Quang	Đoàn	Nam	04/06/2004	Kinh	Kế toán	7.2	6.8	6.9	0.25		21.15	Trúng tuyển	
23	5	Nguyễn Đức	Đạt	Nam	12/08/2002	Kinh	Kế toán	6.8	7.0	7.2	0.75		21.75	Trúng tuyển	
24	6	Ngô Sách	Khánh	Nam	04/12/2004	Kinh	Kế toán	6.3	7.3	7.4	0.75		21.75	Trúng tuyển	
25	7	Vũ Văn	Thường	Nam	04/08/2001	Kinh	Kế toán	6.4	5.2	6.0	0.75		18.35	Trúng tuyển	
26	8	Nguyễn Minh	Nghĩa	Nam	04/01/2002	Kinh	Kế toán	6.9	6.8	7.5	0.25		21.45	Trúng tuyển	
27	9	Hà Thanh	An	Nam	22/01/2003	Kinh	Kế toán	7.9	6.8	7.7	0.75		23.15	Trúng tuyển	
28	10	Lý Thu	Hải	Nữ	16/07/1997	Nùng	Kế toán	7.2	7.0	6.6	0.75		21.55	Trúng tuyển	
29	11	Đinh Thị Thanh	Mai	Nữ	17/11/2000	Kinh	Kế toán	7.3	6.7	6.5	0.25		20.75	Trúng tuyển	
30	12	Dương Thị Khánh	Vân	Nữ	28/09/1990	Kinh	Kế toán	6.9	6.0	5.3	0.25		18.45	Trúng tuyển	
31	13	Trần Quang	Khải	Nam	03/01/2004	Kinh	Kế toán	7.1	7.8	7.7	0.75		23.35	Trúng tuyển	
32	14	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	30/11/1998	Kinh	Kế toán	4.5	4.6	5.8	0.75		15.65	Trúng tuyển	
33	15	Phạm Thị	Hạnh	Nữ	27/01/1995	Kinh	Kế toán	7.7	7.0	5.5	0.75		20.95	Trúng tuyển	
34	1	Trần Tiến	Đạt	Nam	08/01/2004	Kinh	KTML&ĐHKK	6.5	6.0	7.5	0.75		20.75	Trúng tuyển	
35	1	Dương Văn	Tùng	Nam	23/04/2004	Cao Lop	Công nghệ ô tô	6.4	7.3	6.6	0.75		21.05	Trúng tuyển	
36	2	Phạm Huy	Hoàng	Nam	18/12/2003	Nùng	Công nghệ ô tô	6.2	7.0	6.5	0.75		20.45	Trúng tuyển	
37	3	Dương Hoàng	Việt	Nam	28/12/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	8.8	9.1	8.6	0.75		27.25	Trúng tuyển	
38	4	Nguyễn Minh	Đức	Nam	27/10/2001	Kinh	Công nghệ ô tô	5.6	5.5	4.7	0.75		16.55	Trúng tuyển	
39	5	Phan Văn	Huy	Nam	04/06/2003	Kinh	Công nghệ ô tô	6.6	7.3	7.6	0.75		22.25	Trúng tuyển	
40	1	Đinh Văn	Giáp	Nam	17/12/2004	Kinh	CNKT ĐK&TĐH	7.2	5.7	6.6	0.75		20.25	Trúng tuyển	
41	2	Trần Anh	Tuấn	Nam	01/10/2000	Kinh	CNKT ĐK&TĐH	8.0	7.5	7.1	0.75		23.35	Trúng tuyển	
42	3	Nguyễn Thị Đức	Anh	Nữ	16/06/2001	Kinh	CNKT ĐK&TĐH	8.6	8.3	8.8	0.75		26.45	Trúng tuyển	
43	4	Vũ Văn	Tâm	Nam	18/01/2004	Kinh	CNKT ĐK&TĐH	8.4	8.6	7.8	0.75		25.55	Trúng tuyển	
44	1	Thân Mạnh	Lực	Nam	21/02/2001	Kinh	Thương mại điện tử	6.1	6.9	5.8	0.25		19.05	Trúng tuyển	
45	2	Trần Minh	Tâm	Nữ	13/10/2004	Nùng	Thương mại điện tử	7.1	7.5	7.3	0.75		22.65	Trúng tuyển	

PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Bắc Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LẬP



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐÀO ĐỨC QUẢNG

Thân Văn Hùng

Đỗ Quốc Hoàng